

# NUMBERS TO 10

**LISTEN AND REPEAT** (Nghe và đọc lại)

0 Zero

1 One

2 Two

3 Three

4 Four

5 Five

6 Six

7 Seven

8 Eight

9 Nine

10 Ten

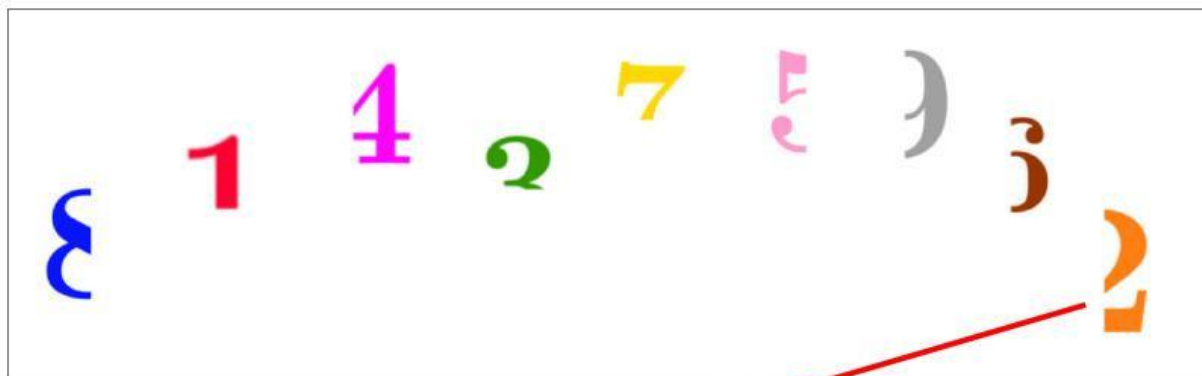
## PRACTISE

1. Count and write in the box. (Đếm và điền số vào ô trống.)



2. Numbers from 1 to 9 are covered partially. Match them to the correct ones.

(Nối phần bị che với số đúng.)



|   |   |   |   |   |   |   |   |   |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 1 | 2 | 3 | 4 | 5 | 6 | 7 | 8 | 9 |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|

3. Match. (Nối số với từ đúng.)

|       |   |   |    |
|-------|---|---|----|
| six   | • | • | 3  |
| five  | • | • | 5  |
| three | • | • | 6  |
| eight | • | • | 10 |
| ten   | • | • | 8  |